

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TỈNH ĐIỆN BIÊN
ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề có 02 trang)**

uigeli.xyz

KỶ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT NĂM 2026

Môn thi: NGỮ VĂN

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

Họ và tên: Số báo danh:

I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)

Đọc văn bản:

LÀM MỘT BÔNG HOA

Trước cuộc đời, bạn vẫn còn đang băn khoăn chưa biết phải chọn con đường nào là đúng đắn để đặt chân đi tiếp cuộc hành trình của mình. Mọi người xung quanh thuyết phục bạn theo những lựa chọn khác nhau. Bạn cảm thấy thật sự hoang mang, vì bạn biết rằng mình chỉ có thể bước đi một lần qua cuộc đời này.

Khi đó, bạn hãy nghĩ đến cuộc sống của một bông hoa cùng sự phát triển của nó. Bông hoa không hề uốn mình hay thay đổi chỉ để đáp ứng lại mong muốn của người khác. Nó sống và lớn lên đúng với bản chất tự nhiên vốn có. Tự trong bản thân bông hoa đã ẩn chứa một vẻ hoàn mỹ riêng, do đó nó không ngừng hoàn thiện mình từ cốt lõi bên trong để khoe sắc theo cách riêng của mình.

Một hạt giống hoàn hảo đã tiềm ẩn một bông hoa hoàn hảo, và ngày cánh hoa bùng nở chỉ là lúc biểu hiện rõ nhất sự hoàn mỹ ấy mà thôi.

(Ernie carwile, *Dám chấp nhận*, NXB TP. Hồ Chí Minh, 2015, Tr. 13)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định vấn đề nghị luận của văn bản.

Câu 2. Theo tác giả, bạn nên làm gì khi *Bạn cảm thấy thật sự hoang mang, vì bạn biết rằng mình chỉ có thể bước đi một lần qua cuộc đời này?*

Câu 3. Phân tích hiệu quả của các biện pháp làm tăng tính khẳng định trong câu văn: *Một hạt giống hoàn hảo đã tiềm ẩn một bông hoa hoàn hảo, và ngày cánh hoa bùng nở chỉ là lúc biểu hiện rõ nhất sự hoàn mỹ ấy mà thôi.*

Câu 4. Nêu vai trò của dẫn chứng sau: *Bông hoa không hề uốn mình hay thay đổi chỉ để đáp ứng lại mong muốn của người khác. Nó sống và lớn lên đúng với bản chất tự nhiên vốn có.*

Câu 5. Từ *cuộc sống của một bông hoa cùng sự phát triển của nó* được đề cập trong văn bản, anh/chị hãy rút ra bài học cuộc sống có ý nghĩa nhất với bản thân.

II. VIẾT (6,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Từ nội dung của văn bản đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trả lời câu hỏi: tuổi trẻ cần làm gì để không đánh mất bản sắc cá nhân trước những tác động của cuộc sống hiện đại?

Câu 2 (4,0 điểm)

Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) phân tích hình ảnh đất nước trong đoạn trích sau:

QUÊ HƯƠNG MẶT TRỜI VÀNG

*Quê hương tôi bé nhỏ đẹp xinh
có đá trong mưa
lửa trong nắng
dòng sông cạn mà dòng lại sâu
có mẹ Âu Cơ đẻ ra trăm trứng
chim lạc bay về trên mặt trống Đông Sơn
có Loa Thành mở ra kho truyền thuyết
những điều ấy trẻ em đều biết*

*đất nước tôi nghèo
thắt đáy lưng ong
dài như đòn gánh
hai đầu vừa lúa phì nhiêu*

*người miền Nam hào phóng
người miền Bắc cần cù
đất nước tôi có biển Đông
vừa đủ mặn mòi bốn ngàn năm lao động
đất nước tôi có núi cao
vừa đủ trèo lên để ngắm hết lãnh thổ mình
có những nụ cười xinh
sáng từ trong nước mắt
đất nước tôi mơ ngựa sắt
vẫn yêu khóm tre già
nên thánh đều nằm trên gióng*

*cha mẹ tôi gầy
đi không thấy bóng
đất nước dài theo dừa hấu dừa leo
An Tiêm trồng cây cho cháu con ăn quả
dân tộc tôi da vàng
không màu da nào hợp hơn
đất vừa đen vừa đỏ
vừa thắm vừa nâu
mẹ sinh con ra màu da như thế vỏ địa cầu!*

[...]

(Ngô Thảo tuyển chọn, *Thu Bồn Tác phẩm*, Tập 1, NXB Văn học, năm 2021, tr. 308, 309).

***Chú thích:**

Thu Bồn (1935–2003), tên khai sinh là Hà Đức Trọng, quê ở xã Điện Thắng, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Ông là một trong những tác giả tiêu biểu của văn học cách mạng. Nhà thơ Hữu Thịnh khẳng định: “Nhắc đến Thu Bồn, người ta nhắc đến một tài năng văn võ, một sinh lực tràn đầy... Thu Bồn là một nhà thơ tài hoa, một người dồn đúc nhiều tài năng trong một tài năng.” (Trích *Thu Bồn Tác phẩm*, Tập 1, NXB Văn học, năm 2021, tr. 19).

Năm 2001 Thu Bồn được tặng giải thưởng nhà nước về văn học nghệ thuật. Ông được truy tặng Giải thưởng Hồ Chí Minh về văn học nghệ thuật vào năm 2017.

Tác phẩm *Quê hương mặt trời vàng* được sáng tác năm 1975 tại Cửa Việt, Quảng Trị.

HẾT

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu,
- Giám thị không được giải thích gì thêm.

PHẦN I. ĐỌC HIỂU**Câu 1. Xác định vấn đề nghị luận của văn bản.**

Vấn đề nghị luận của văn bản là: **con người cần sống đúng với bản chất, giá trị riêng của mình, không nên đánh mất bản sắc cá nhân chỉ để làm hài lòng hay chạy theo mong muốn của người khác.**

Có thể diễn đạt ngắn gọn:

Văn bản bàn về việc sống là chính mình, biết phát triển và hoàn thiện bản thân theo cách riêng.

Câu 2. Theo tác giả, bạn nên làm gì khi “*Bạn cảm thấy thật sự hoang mang, vì bạn biết rằng mình chỉ có thể bước đi một lần qua cuộc đời này?*”

Theo tác giả, khi cảm thấy hoang mang trước những lựa chọn của cuộc đời, **bạn hãy nghĩ đến cuộc sống của một bông hoa cùng sự phát triển của nó.**

Cụ thể, con người cần:

- Không uốn mình hay thay đổi chỉ để đáp ứng mong muốn của người khác.
- Sống và lớn lên đúng với bản chất tự nhiên vốn có.
- Không ngừng hoàn thiện bản thân từ bên trong.
- Biết khoe sắc, tỏa sáng theo cách riêng của mình.

Trả lời gọn:

Khi hoang mang, bạn nên nghĩ đến cuộc sống của một bông hoa: sống đúng với bản chất của mình, không chạy theo mong muốn của người khác và không ngừng hoàn thiện bản thân từ bên trong.

Câu 3. Phân tích hiệu quả của các biện pháp làm tăng tính khẳng định trong câu văn:

“Một hạt giống hoàn hảo đã tiềm ẩn một bông hoa hoàn hảo, và ngày cánh hoa bùng nổ chỉ là lúc biểu hiện rõ nhất sự hoàn mỹ ấy mà thôi.”

Trong câu văn trên, tác giả sử dụng một số biện pháp làm tăng tính khẳng định:

Thứ nhất, tác giả dùng **hình ảnh ẩn dụ**: “*hạt giống*”, “*bông hoa*”, “*cánh hoa bùng nổ*”. Hình ảnh “hạt giống” tượng trưng cho tiềm năng, giá trị vốn có bên trong mỗi con người; “bông hoa” tượng trưng cho vẻ đẹp, sự trưởng thành và thành công; “cánh hoa bùng nổ” tượng trưng cho thời điểm con người thể hiện rõ nhất giá trị của mình.

Thứ hai, câu văn lặp lại từ “**hoàn hảo**” và dùng cụm từ “**sự hoàn mỹ ấy**”, góp phần nhấn mạnh rằng mỗi con người đều có vẻ đẹp, giá trị và khả năng riêng tiềm ẩn bên trong.

Thứ ba, các từ ngữ mang sắc thái khẳng định như “**đã**”, “**chỉ là**”, “**rõ nhất**”, “**mà thôi**” làm cho lời văn trở nên chắc chắn, dứt khoát. Qua đó, tác giả khẳng định vẻ đẹp của con người không phải do sự bắt chước hay thay đổi theo người khác, mà bắt nguồn từ giá trị sẵn có và quá trình tự hoàn thiện của chính mình.

Trả lời gọn:

Các biện pháp ẩn dụ, lặp từ và từ ngữ mang sắc thái khẳng định giúp câu văn trở nên giàu hình ảnh, giàu sức thuyết phục. Qua đó, tác giả nhấn mạnh rằng mỗi người đều có giá trị riêng tiềm ẩn; khi biết sống đúng với bản chất và không ngừng hoàn thiện bản thân, con người sẽ tỏa sáng theo cách riêng của mình.

Câu 4. Nêu vai trò của dẫn chứng sau:

“Bông hoa không hề uốn mình hay thay đổi chỉ để đáp ứng lại mong muốn của người khác. Nó sống và lớn lên đúng với bản chất tự nhiên vốn có.”

Dẫn chứng trên có vai trò:

- Làm rõ luận điểm: **con người cần sống đúng với bản chất và giá trị riêng của mình.**
- Giúp người đọc dễ hình dung thông điệp qua hình ảnh gần gũi, cụ thể là **bông hoa**.
- Tăng sức thuyết phục cho văn bản vì dẫn chứng cho thấy bông hoa không thay đổi để làm vừa lòng ai, mà vẫn phát triển, lớn lên và khoe sắc theo cách riêng.
- Gợi bài học cho con người: không nên chạy theo sự áp đặt, kì vọng hay mong muốn của người khác mà đánh mất bản thân.

Trả lời gọn:

Dẫn chứng có vai trò làm sáng tỏ luận điểm của văn bản: mỗi người cần sống đúng với bản chất tự nhiên và giá trị riêng của mình. Qua hình ảnh bông hoa, tác giả giúp người đọc nhận ra rằng con người không nên uốn mình để làm hài lòng người khác, mà cần tự hoàn thiện và tỏa sáng theo cách riêng.

Câu 5. Từ “cuộc sống của một bông hoa cùng sự phát triển của nó” được đề cập trong văn bản, anh/chị hãy rút ra bài học cuộc sống có ý nghĩa nhất với bản thân.

Từ hình ảnh cuộc sống và sự phát triển của một bông hoa, em rút ra bài học: **hãy biết sống là chính mình, trân trọng giá trị riêng và không ngừng hoàn thiện bản thân.**

Trong cuộc sống, mỗi người đều có hoàn cảnh, năng lực, sở thích và con đường riêng. Nếu chỉ mãi chạy theo mong muốn của người khác, ta sẽ dễ đánh mất bản sắc cá nhân, trở nên tự ti hoặc sống cuộc đời không thuộc về mình. Vì vậy, điều quan trọng là phải biết lắng nghe bản thân, hiểu mình có điểm mạnh, điểm yếu gì, từ đó cố gắng rèn luyện, học hỏi và phát triển theo hướng tích cực. Sống là chính mình không có nghĩa là bảo thủ hay không tiếp thu góp ý, mà là biết chọn lọc những điều phù hợp để bản thân ngày càng tốt đẹp hơn.

Trả lời gọn:

Bài học có ý nghĩa nhất với bản thân em là cần sống đúng với bản chất, trân trọng giá trị riêng và không ngừng hoàn thiện mình. Mỗi người giống như một bông hoa, có vẻ đẹp và cách tỏa hương riêng. Vì vậy, ta không nên đánh mất bản thân chỉ để làm hài lòng người khác, mà cần tự tin, nỗ lực và sống có trách nhiệm với lựa chọn của mình.

PHẦN II. VIẾT

Câu 1. Viết đoạn văn khoảng 200 chữ

Đề: Từ nội dung của văn bản đọc hiểu, anh/chị hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 200 chữ trả lời câu hỏi: **tuổi trẻ cần làm gì để không đánh mất bản sắc cá nhân trước những tác động của cuộc sống hiện đại?**

Gợi ý làm bài

Vấn đề cần bàn luận: **Tuổi trẻ cần biết giữ gìn bản sắc cá nhân, sống là chính mình trước những tác động đa chiều của cuộc sống hiện đại.**

Có thể triển khai các ý:

- Cuộc sống hiện đại đem đến nhiều cơ hội nhưng cũng có nhiều tác động khiến con người dễ chạy theo đám đông, bắt chước người khác, đánh mất chính mình.
- Tuổi trẻ cần hiểu rõ bản thân: biết mình là ai, có điểm mạnh, điểm yếu, ước mơ và giá trị sống nào.
- Cần có bản lĩnh, chính kiến, không mù quáng chạy theo trào lưu, không sống chỉ để làm vừa lòng người khác.
- Biết tiếp thu cái mới một cách chọn lọc, học hỏi điều tích cực nhưng không đánh mất phẩm chất, cá tính và giá trị riêng.
- Không ngừng học tập, rèn luyện, hoàn thiện bản thân để bản sắc cá nhân ngày càng rõ nét và có giá trị.
- Phê phán lối sống a dua, bắt chước, sống ảo, đánh mất mình vì sự công nhận của người khác.

Đoạn văn tham khảo

Trong cuộc sống hiện đại, tuổi trẻ cần có bản lĩnh để không đánh mất bản sắc cá nhân trước những tác động đa chiều của xã hội. Bản sắc cá nhân là những nét riêng làm nên giá trị, cá tính, suy nghĩ và cách sống của mỗi người. Ngày nay, mạng xã hội, trào lưu, áp lực thành công và sự so sánh liên tục có thể khiến nhiều bạn trẻ dễ chạy theo đám đông, bắt chước người khác, thậm chí quên mất mình thật sự muốn gì. Vì vậy, trước hết, mỗi người trẻ cần biết lắng nghe và thấu hiểu bản thân, nhận ra điểm mạnh, điểm yếu, ước mơ và giá trị sống của mình. Bên cạnh đó, tuổi trẻ cần có chính kiến, dám lựa chọn con đường phù hợp, không uôn mình chỉ để làm vừa lòng người khác. Tuy nhiên, giữ bản sắc không có nghĩa là bảo thủ, khép kín; người trẻ vẫn cần học hỏi, tiếp thu cái mới một cách chọn lọc để hoàn thiện bản thân. Khi biết sống chân thành với chính mình, không ngừng rèn luyện và phát triển từ bên trong, mỗi người trẻ sẽ giống như một bông hoa, tỏa hương sắc riêng giữa cuộc đời.

Câu 2. Viết bài văn nghị luận khoảng 600 chữ

Đề: Anh/Chị hãy viết bài văn nghị luận khoảng 600 chữ phân tích hình ảnh đất nước trong đoạn trích *Quê hương mặt trời vàng* của Thu Bồn.

Gợi ý làm bài

1. Mở bài

Giới thiệu tác giả Thu Bồn, đoạn trích *Quê hương mặt trời vàng* và vấn đề nghị luận.

Có thể viết:

Thu Bồn là một trong những gương mặt tiêu biểu của văn học cách mạng Việt Nam. Thơ ông thường giàu cảm xúc, đậm chất sử thi, thể hiện tình yêu tha thiết đối với quê hương, đất nước và con người Việt Nam.

Đoạn trích *Quê hương mặt trời vàng* đã khắc họa hình ảnh đất nước vừa gần gũi, bình dị, vừa giàu truyền thống lịch sử, văn hóa, vừa lam lũ, bần bĩ mà rất đỗi tự hào.

2. Thân bài

Luận điểm 1: Đất nước hiện lên nhỏ bé, xinh đẹp, giàu vẻ đẹp tự nhiên và chiều sâu văn hóa

Ngay từ những câu thơ đầu, đất nước được cảm nhận trong vẻ đẹp thân thương:

*Quê hương tôi bé nhỏ đẹp xinh
có đá trong mưa
lửa trong nắng
dòng sông cạn mà dòng lại sâu*

Hình ảnh quê hương “bé nhỏ đẹp xinh” gợi cảm giác gần gũi, trìu mến. Những hình ảnh “đá trong mưa”, “lửa trong nắng”, “dòng sông cạn mà dòng lại sâu” vừa mang nét tả thực vừa giàu ý nghĩa biểu tượng. Đất nước tuy nhỏ bé nhưng có chiều sâu, có sức sống mãnh liệt, có vẻ đẹp bần bĩ trong gian khó.

Đất nước còn hiện lên qua những truyền thuyết, biểu tượng văn hóa quen thuộc:

*có mẹ Âu Cơ đẻ ra trăm trứng
chim lạc bay về trên mặt trống Đông Sơn
có Loa Thành mở ra kho truyền thuyết*

Các hình ảnh “mẹ Âu Cơ”, “chim lạc”, “trống Đông Sơn”, “Loa Thành” gợi về cội nguồn dân tộc, truyền thống lịch sử lâu đời và nền văn hóa giàu bản sắc. Qua đó, đất nước không chỉ là không gian địa lí mà còn là chiều sâu lịch sử, là ký ức thiêng liêng của cộng đồng.

Luận điểm 2: Đất nước nghèo khó, lam lũ nhưng trù phú và giàu sức sống

Thu Bồn không tô vẽ đất nước bằng những hình ảnh xa hoa mà nhìn đất nước trong dáng vẻ chân thực:

*đất nước tôi nghèo
thắt đáy lưng ong
dài như đòn gánh
hai đầu vừa lúa phì nhiêu*

Hình ảnh “đất nước tôi nghèo” gợi những gian truân, thiếu thốn trong lịch sử. Cách so sánh “thắt đáy lưng ong”, “dài như đòn gánh” vừa gợi dáng hình đất nước Việt Nam, vừa gợi sự lam lũ, tảo tần của con người Việt Nam. Nhưng trong cái nghèo ấy vẫn có sự trù phú: “hai đầu vừa lúa phì nhiêu”. Đất nước nghèo mà không kiệt quệ, gian khó mà vẫn nuôi dưỡng sự sống, vẫn giàu tiềm năng và hy vọng.

Luận điểm 3: Đất nước là sự kết tinh vẻ đẹp của con người Việt Nam

Đất nước trong thơ Thu Bồn không tách rời con người:

*người miền Nam hào phóng
người miền Bắc cần cù*

Chỉ bằng hai nét khái quát, nhà thơ đã làm nổi bật phẩm chất của con người hai miền. Người miền Nam mang vẻ đẹp hào sảng, phóng khoáng; người miền Bắc cần cù, chịu thương chịu khó. Đó đều là những phẩm chất đáng quý góp phần làm nên diện mạo đất nước.

Đặc biệt, hình ảnh:

*có những nụ cười xinh
sáng từ trong nước mắt*

đã diễn tả xúc động về đẹp tâm hồn dân tộc Việt Nam. Trong đau thương, mất mát, con người Việt Nam vẫn biết mỉm cười, vẫn giữ niềm tin và ánh sáng hy vọng. Nụ cười “sáng từ trong nước mắt” là nụ cười của nghị lực, của sức chịu đựng và ý chí vươn lên.

Luận điểm 4: Đất nước giàu truyền thống lao động, đấu tranh và khát vọng

Đất nước được cảm nhận qua biển, núi, mồ hôi và lao động:

*đất nước tôi có biển Đông
vừa đủ mặn mồ hôi bốn ngàn năm lao động
đất nước tôi có núi cao
vừa đủ trèo lên để ngắm hết lãnh thổ mình*

“Biển Đông” và “núi cao” là những hình ảnh gợi không gian rộng lớn của Tổ quốc. Cụm từ “mặn mồ hôi bốn ngàn năm lao động” nhấn mạnh truyền thống lao động bền bỉ, nhọc nhằn của nhân dân. Đất nước được tạo dựng không chỉ bằng thiên nhiên mà còn bằng mồ hôi, công sức, ý chí của bao thế hệ.

Nhà thơ còn nhắc đến truyền thuyết Thánh Gióng, An Tiêm:

*đất nước tôi mơ ngựa sắt
vẫn yêu khóm tre ngà
nên thánh đều nằm trên gióng*

An Tiêm trồng cây cho cháu con ăn quả

“Ngựa sắt”, “tre ngà”, “Gióng” gợi truyền thống đánh giặc giữ nước; “An Tiêm” gợi tinh thần lao động, tự lực, khai phá và để lại thành quả cho con cháu. Qua đó, đất nước hiện lên trong sự tiếp nối giữa truyền thuyết và hiện tại, giữa quá khứ hào hùng và đời sống bình dị.

Luận điểm 5: Đất nước là tình yêu, niềm tự hào về cội nguồn dân tộc

Những câu cuối đoạn trích thể hiện niềm tự hào sâu sắc về màu da, đất đai và nguồn cội:

*dân tộc tôi da vàng
không màu da nào hợp hơn
đất vừa đen vừa đỏ
vừa thắm vừa nâu
mẹ sinh con ra màu da như thế vô địa cầu!*

Màu da vàng của dân tộc được đặt trong mối liên hệ với màu đất: “đen”, “đỏ”, “thắm”, “nâu”. Cách liên tưởng độc đáo cho thấy con người Việt Nam sinh ra từ đất đai quê hương, mang trong mình màu sắc của đất

mẹ. Câu thơ “mẹ sinh con ra màu da như thế vỏ địa cầu!” vừa lạ vừa sâu sắc, thể hiện niềm tự hào về dân tộc, về cội nguồn và sự hòa hợp giữa con người với quê hương, đất nước.

Nghệ thuật

Đoạn thơ thành công bởi:

- Thể thơ tự do, câu thơ linh hoạt, giàu cảm xúc.
- Hình ảnh thơ gần gũi mà giàu sức gợi.
- Kết hợp chặt chẽ hiện thực với màu sắc truyền thuyết, văn hóa dân gian.
- Giọng thơ tha thiết, tự hào, khi bình dị, khi hào sảng.
- Biện pháp so sánh, ẩn dụ, liệt kê được sử dụng hiệu quả.

3. Kết bài

Khái quát lại vẻ đẹp hình ảnh đất nước và tình cảm của nhà thơ.

Có thể viết:

Qua đoạn trích *Quê hương mặt trời vàng*, Thu Bồn đã dựng lên hình ảnh đất nước Việt Nam nhỏ bé mà đẹp xinh, nghèo khó mà giàu sức sống, lam lũ mà anh hùng, bình dị mà thiêng liêng. Đoạn thơ không chỉ thể hiện tình yêu quê hương đất nước sâu nặng của nhà thơ mà còn khơi dậy trong người đọc niềm tự hào, ý thức trân trọng và trách nhiệm gìn giữ, dựng xây Tổ quốc.

Bài văn tham khảo khoảng 600 chữ

Thu Bồn là một trong những gương mặt tiêu biểu của văn học cách mạng Việt Nam. Thơ ông giàu cảm xúc, đậm chất sử thi và luôn cháy bỏng tình yêu quê hương, đất nước. Đoạn trích *Quê hương mặt trời vàng* đã khắc họa hình ảnh đất nước Việt Nam vừa gần gũi, bình dị, vừa giàu truyền thống lịch sử, văn hóa, vừa lam lũ, bần bĩ mà rất đỗi tự hào.

Trước hết, đất nước hiện lên trong vẻ đẹp nhỏ bé, xinh xắn nhưng có chiều sâu văn hóa và lịch sử. Câu thơ mở đầu “Quê hương tôi bé nhỏ đẹp xinh” vang lên như một lời giới thiệu triu mến, thân thương. Đất nước ấy có “đá trong mưa”, “lửa trong nắng”, có “dòng sông cạn mà dòng lại sâu”. Những hình ảnh thơ vừa cụ thể vừa mang ý nghĩa biểu tượng, gợi một quê hương tuy nhỏ bé, nhiều gian khó nhưng có sức sống bền bỉ, có chiều sâu tâm hồn và truyền thống. Đặc biệt, nhà thơ nhắc đến “mẹ Âu Cơ”, “chim Lạc”, “trống Đông Sơn”, “Loa Thành”, đưa người đọc trở về với cội nguồn dân tộc, với truyền thuyết và những biểu tượng văn hóa thiêng liêng. Qua đó, đất nước không chỉ là không gian địa lý mà còn là lịch sử, là ký ức, là bản sắc lâu đời của dân tộc Việt Nam.

Đất nước trong thơ Thu Bồn còn là một đất nước nghèo khó, lam lũ nhưng trù phú và giàu sức sống. Nhà thơ không né tránh hiện thực khi viết: “đất nước tôi nghèo”. Cái nghèo ấy gắn với dáng hình “thắt đáy lưng ong”, “dài như đòn gánh”. Cách so sánh độc đáo vừa gợi hình dáng đất nước Việt Nam, vừa gợi sự tảo tần, vất vả của người dân. Nhưng trong cái nghèo vẫn ánh lên niềm tự hào bởi đất nước có “hai đầu vựa lúa phì nhiêu”. Đất nước tuy trải qua nhiều thiếu thốn, gian truân nhưng vẫn nuôi dưỡng sự sống, vẫn có những vùng đất màu mỡ, vẫn bền bỉ vươn lên bằng sức lao động của con người.

Hình ảnh đất nước còn được kết tinh trong vẻ đẹp con người Việt Nam. Chỉ bằng hai câu thơ “người miền Nam hào phóng / người miền Bắc cần cù”, Thu Bồn đã khái quát những phẩm chất đáng quý của con người hai miền. Người Việt Nam hiện lên với sự phóng khoáng, nghĩa tình, chịu thương chịu khó. Đặc biệt, hình

ảnh “có những nụ cười xinh / sáng từ trong nước mắt” gợi nhiều xúc động. Đó là nụ cười của những con người từng trải qua đau thương, mất mát nhưng vẫn giữ được niềm tin, vẻ đẹp tâm hồn và nghị lực sống. Đất nước vì thế không chỉ đẹp ở cảnh sắc mà còn đẹp bởi con người biết vượt lên gian khổ.

Đoạn thơ cũng làm nổi bật một đất nước có truyền thống lao động, đấu tranh và khát vọng. “Biển Đông” của đất nước “vừa đủ mặn mồ hôi bốn ngàn năm lao động”, núi cao “vừa đủ trèo lên để ngấm hết lạnh thổ mình”. Những câu thơ đã gợi ra không gian rộng lớn của Tổ quốc, đồng thời nhấn mạnh công sức lao động bền bỉ của bao thế hệ nhân dân. Nhà thơ còn nhắc đến “ngựa sắt”, “khóm tre ngà”, “Gióng”, “An Tiêm”, những hình ảnh gắn với truyền thuyết dân gian. Qua đó, đất nước hiện lên trong sự tiếp nối giữa quá khứ và hiện tại, giữa truyền thống đánh giặc giữ nước và tinh thần lao động tự lực, sáng tạo.

Đặc biệt, đoạn thơ khép lại bằng niềm tự hào sâu sắc về cội nguồn dân tộc. Những câu thơ “dân tộc tôi da vàng / không màu da nào hợp hơn” thể hiện tình yêu và sự trân trọng đối với màu da, dáng hình, bản sắc của con người Việt Nam. Màu da ấy được liên hệ với màu đất: “đất vừa đen vừa đỏ / vừa thẫm vừa nâu”. Cách liên tưởng độc đáo cho thấy con người sinh ra từ đất mẹ, mang trong mình màu sắc của quê hương, xứ sở. Câu thơ “mẹ sinh con ra màu da như thế vô địa cầu!” vừa lạ vừa sâu sắc, thể hiện niềm tự hào về dân tộc và sự hòa hợp thiêng liêng giữa con người với đất nước.

Bằng thể thơ tự do, hình ảnh giàu sức gợi, giọng thơ tha thiết, tự hào và sự kết hợp giữa hiện thực với truyền thuyết, Thu Bồn đã dựng lên một hình ảnh đất nước Việt Nam đẹp đẽ, sâu nặng nghĩa tình. Đó là đất nước nhỏ bé mà giàu truyền thống, nghèo khó mà bền bỉ, lam lũ mà anh hùng. Đoạn thơ không chỉ thể hiện tình yêu quê hương đất nước tha thiết của nhà thơ mà còn khơi dậy trong mỗi người đọc niềm tự hào và ý thức trách nhiệm đối với Tổ quốc.